

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 96 /2020/HSST
Ngày: 06/5/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP.BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hưng và ông Nguyễn Hữu Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Trang - Thư ký Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Phạm Việt Bắc – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 06/5/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 81/2020/HSST, ngày 01 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2020/QĐXXST-HS, ngày 24 tháng 4 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đoàn Ngọc T** - Sinh ngày 12 tháng 12 năm 1996; Tại Quảng Ngãi; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Tổ dân phố 5, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở hiện nay: 06 đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Con ông Đoàn H, sinh năm 1967; Con bà Trần Thị G, sinh năm 1961. Hiện đều trú tại: Thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo chưa có vợ, con.

Nhân thân: Ngày 14/4/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng, về tội Trộm cắp tài sản, (Bản án số 09/2015/HSST).

Ngày 03, 04/01/2020 có hành vi Đánh bạc, bị tạm giữ từ ngày 04/01/2020 đến ngày 13/01/2020 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: **Văn Đức H** - Tên gọi khác: L; Sinh ngày 07 tháng 7 năm 1994, tại Đắk Lắk; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Tổ dân phố 5, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở hiện nay: 06 đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Con

ông Văn Đức H, sinh năm 1973; Con bà: Đoàn Thị H, sinh năm 1975. Hiện đều trú tại: Tổ dân phố 5, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo chưa có vợ, con.

Ngày 03, 04/01/2020 có hành vi Đánh bạc, bị tạm giữ từ ngày 04/01/2020 đến ngày 13/01/2020 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

3/ Họ và tên: **Trần Nguyễn Thương H** - Sinh ngày 28 tháng 7 năm 1977, tại Khánh Hòa; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn P, xã V, huyện V1, tỉnh Khánh Hòa; Chỗ ở hiện nay: 06 đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Con ông Trần Ngọc G, sinh năm 1954; Con bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1954; Bị cáo có vợ là Lê Thị H, sinh năm: 1984; Bị cáo có 05 người con, con lớn nhất sinh năm: 2004, con nhỏ nhất sinh năm: 2014. Hiện đều trú tại: 06 đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Ngày 03, 04/01/2020 có hành vi Đánh bạc, bị tạm giữ từ ngày 04/01/2020 đến ngày 13/01/2020 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

4/ Họ và tên: **Bùi Văn C** - Sinh ngày 19 tháng 10 năm 1979, tại Thanh Hóa; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Buôn K62, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở hiện nay: 06 đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Con ông Bùi Văn C, sinh năm 1952; Con bà Phạm Thị T, sinh năm 1954. Hiện đều trú tại huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo có vợ là Lê Thị H, sinh năm: 1984; Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm: 2002, con nhỏ nhất sinh năm: 2010. Hiện đều trú tại huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Ngày 03, 04/01/2020 có hành vi Đánh bạc, bị tạm giữ từ ngày 04/01/2020 đến ngày 13/01/2020 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

5/ Họ và tên: **Ngô Minh H** - Sinh ngày 04 tháng 6 năm 1991, tại Khánh Hòa; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn P, xã V, huyện V1, tỉnh Khánh Hòa; Chỗ ở hiện nay: Hẻm 19 đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Con ông Ngô L, sinh năm 1967; Con bà Lý Thị L, sinh năm 1967. Hiện đều trú tại xã V, huyện V1, tỉnh Khánh Hòa. Bị cáo chưa có vợ, con.

Ngày 03, 04/01/2020 có hành vi Đánh bạc, bị tạm giữ từ ngày 04/01/2020 đến ngày 13/01/2020 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

6/ Họ và tên: **Lê Vĩnh P** - Sinh ngày 20 tháng 6 năm 1983, tại Thừa Thiên Huế. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn 3, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; Chỗ ở hiện nay: 06 đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn

giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Con ông Lê Vĩnh P (đã chết); Con bà Võ Thị H, sinh năm: 1959. Hiện trú tại: Thôn 3, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; Bị cáo có vợ là Mai Thị B, sinh năm: 1984; Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm: 2011, con nhỏ nhất sinh năm: 2016. Hiện đều trú tại: 06 đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

Ngày 03, 04/01/2020 có hành vi Đánh bạc, bị tạm giữ từ ngày 04/01/2020 đến ngày 13/01/2020 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

****/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1/ Ông Trần Văn T – Sinh năm: 1950 (vắng mặt)

2/ Bà Đoàn Thị Ánh N – Sinh năm: 1950 (vắng mặt)

Cùng trú tại: 06 đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 03/01/2020, Bùi Văn C và Trần Nguyễn Thương H đến phòng trọ số 04B, thuộc dãy trọ tại địa chỉ: 06 đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, rủ Đoàn Ngọc T đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài xì lát, thì T đồng ý. Sau đó, C đi mua 02 bộ bài Tây (loại bài Tú lơ khơ 52 quân) về phòng trọ, rồi cả ba ngồi trên chiếc chiếu cói có kích thước (1,6 x 1,8)m trải trên nền nhà, đánh bài xì lát được thua bằng tiền, cả nhóm thỏa thuận: H và T sẽ thay nhau làm cái và số tiền đặt cược mỗi ván bài không quá 50.000 đồng. Khi tham gia đánh bạc, T mang theo số tiền 2.000.000 đồng, C mang theo số tiền 1.200.000 đồng và H mang theo số tiền 1.100.000 đồng, đều sử dụng hết để đánh bạc. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, Lê Vĩnh P mang theo số tiền 50.000 đồng và Ngô Minh H mang theo số tiền 800.000 đồng đến phòng trọ số 04B thuộc dãy trọ tại địa chỉ: 06 đường P, phường T, thành phố B, cùng tham gia đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài xì lát với H, C và T. Lúc này, H bị thua hết số tiền 1.100.000 đồng nên về phòng trọ (cùng dãy trọ với phòng 4B) lấy thêm số tiền 3.000.000 đồng để đánh bạc, còn P có mượn thêm số tiền 100.000 đồng của Ngô Minh H để tiếp tục đánh bạc. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Văn Đức H về phòng trọ số 04B và mang theo số tiền 6.000.000 đồng, dùng hết để tham đánh bạc cùng cả nhóm. Trong quá trình đánh bạc, các con bạc thống nhất tăng mức đặt cược tối đa đến 200.000 đồng. Chơi được một lúc thì T thua hết số tiền 2.000.000 đồng và P thắng được số tiền 50.000 đồng và cả hai nghỉ chơi. Lúc này, Văn Đức H cùng Ngô Minh H, C và H, không đánh bài xì lát nữa mà rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài phỏm và cả nhóm quy ước: Người về nhất sẽ thắng 03 người còn lại, thua chót là 30.000 đồng, thua ba là 20.000 đồng và thua nhì là 10.000 đồng; bị ăn quân bài thứ nhất và quân thứ hai thì thua số tiền 10.000 đồng mỗi quân, thua chót hạ là 20.000 đồng, có chơi cá quân “K”, mỗi quân “K” là 10.000 đồng, bài cháy là thua số tiền 40.000 đồng, bài ù là thắng 50.000 đồng/01 người. Đến khoảng 03 giờ 20 phút ngày 04/01/2020, khi Văn Đức H, Ngô Minh H, C và H đang đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài phỏm, thì bị Công an phường Thành Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột phát hiện, bắt quả tang,

tạm giữ tại chiếu bạc tổng số tiền là 8.950.000 đồng, trong đó: Tại tụ của Văn Đức H có số tiền 900.000 đồng, tại tụ của Ngô Minh H có số tiền 1.620.000 đồng, tại tụ của Bùi Văn C có số tiền 1.400.000 đồng và tại tụ của Trần Nguyễn Thương H có số tiền 5.030.000 đồng; 02 bộ bài tú lơ khơ loại 52 quân và 01 chiếc chiếu bằng cói có kích thước (1,6 x 1,8)m là tiền và công cụ dùng để đánh bạc. Ngoài ra, Cơ quan Công an còn tạm giữ của Văn Đức H 01 chiếc ví da, màu đen, bên trong có số tiền 5.000.000 đồng và một số giấy tờ cá nhân.

Ngày 20/02/2020, Lê Vĩnh P đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột số tiền 200.000 đồng, là tiền dùng vào việc đánh bạc, để phục vụ công tác điều tra.

Quá trình điều tra xác định: Tổng số tiền các bị cáo Văn Đức H, Ngô Minh H, Bùi Văn C, Trần Nguyễn Thương H, Đoàn Ngọc T, Lê Vĩnh P đem theo sử dụng đánh bạc là 14.150.000 đồng; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã tạm giữ tổng số tiền các bị cáo dùng đánh bạc là 14.150.000 đồng, trong đó: Tạm giữ trên sòng số tiền là 8.950.000 đồng; tạm giữ trong ví của Văn Đức H số tiền 5.000.000 đồng dùng để đánh bạc và tạm giữ số tiền 200.000 đồng dùng để đánh bạc do Lê Vĩnh P tự nguyện giao nộp.

Đối với 01 chiếc ví da, màu đen và một số giấy tờ cá nhân tạm giữ của Văn Đức H, quá trình điều tra xác định: Đây là các tài sản thuộc quyền sở hữu của bị cáo Văn Đức H, không liên quan đến hành vi phạm tội. Ngày 13/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột Quyết định xử lý vật chứng trao trả lại cho bị cáo nhận quản lý và sử dụng, là phù hợp.

Đối với số tiền 14.150.000 đồng, trong đó: Số tiền tạm giữ trên sòng là 8.950.000 đồng; số tiền tạm giữ của Văn Đức H là 5.000.000 đồng và số tiền tạm giữ của Lê Vĩnh P 200.000 đồng, đây là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 02 bộ bài tú lơ khơ loại 52 quân và 01 chiếc chiếu bằng cói có kích thước (1,6 x 1,8)m, là các công cụ các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, nên cần tịch thu tiêu hủy.

Tại bản cáo trạng số: 95/CT-VKS TP.BMT ngày 31/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố các bị cáo Văn Đức H, Ngô Minh H, Bùi Văn C, Trần Nguyễn Thương H, Đoàn Ngọc T, Lê Vĩnh P về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã phân tích, chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Văn Đức H, Ngô Minh H, Bùi Văn C, Trần Nguyễn Thương H, Đoàn Ngọc T, Lê Vĩnh P theo bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Đoàn Ngọc T** mức án từ 12 đến 15 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Văn Đức H** mức án từ 12 đến 15 tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

Xử phạt: Bị cáo **Ngô Minh H** mức án từ 9 đến 12 tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Xử phạt: Bị cáo **Bùi Văn C** mức án từ 6 đến 9 tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Nguyễn Thương H** mức án từ 12 đến 15 tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

-Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Vĩnh P** mức án từ 6 đến 9 tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

***/ Các biện pháp tư pháp:** Áp dụng, Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về xử lý vật chứng:

Trả lại cho bị cáo Văn Đức H 01 chiếc ví da, màu đen và một số giấy tờ cá nhân là các tài sản thuộc quyền sở hữu của bị cáo Văn Đức H, không liên quan đến hành vi phạm tội. Ngày 13/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột Quyết định xử lý vật chứng trao trả lại cho bị cáo nhận quản lý và sử dụng, là phù hợp

Tịch thu tiêu huỷ 02 bộ bài tú lơ khơ loại 52 quân và 01 chiếc chiếu bằng cói có kích thước (1,6 x 1,8)m, là các công cụ được các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 14.150.000 (trong đó: Số tiền tạm giữ trên sông là 8.950.000 đồng; số tiền tạm giữ của Văn Đức H là 5.000.000 đồng và số tiền tạm giữ của Lê Vĩnh P 200.000 đồng, đây là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

Đối với địa điểm căn phòng trọ số 04B và tài sản gắn liền, thuộc dãy trọ tại địa chỉ: 06 đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Khoảng tháng 5 năm 2019, Văn Đức H và Đoàn Ngọc T thuê phòng trọ trên cửa vợ chồng ông Trần Văn T và bà Đoàn Thị Ánh N. Việc các bị cáo sử dụng phòng trọ 04B làm nơi thực hiện hành vi phạm tội, ông T và bà N không biết, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, không kê biên căn phòng và đề cập xử lý đối với ông T và bà N, là phù hợp.

Các bị cáo không có ý kiến đối đáp tranh luận gì, mà chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa.

Như vậy đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận hành vi của các bị cáo Văn Đức H, Ngô Minh H, Bùi Văn C, Trần Nguyễn Thương H, Đoàn Ngọc T, Lê Vĩnh P đã phạm tội: “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000đồng đến dưới 50.000.000đồng hoặc dưới 5.000.000đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000đồng đến 100.000.000đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

Xét hành vi của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo nhận thức được rằng hành vi đánh bạc là hành vi vi phạm pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm, mọi hành vi đánh bạc sẽ bị pháp luật trừng trị, hành vi đánh bạc còn kéo theo nhiều tệ nạn xấu khác như gia đình tan vỡ, trộm cắp, cướp giật..... làm mất trật tự tại địa phương. Tuy nhiên với ý thức xem thường pháp luật, thích sát phạt đồ đen nên từ 19 giờ 30 phút ngày 03/01/2020 đến 03 giờ 20 phút ngày 04/01/2020 tại phòng trọ số 04B, thuộc dãy trọ địa chỉ: 06 đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, các bị cáo Văn Đức H, Ngô Minh H, Bùi Văn C, Trần Nguyễn Thương H, Đoàn Ngọc T, Lê Vĩnh P đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài Xì lát và bài Phỏm, thì bị phát hiện bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 14.150.000 đồng

Trong vụ án này, các bị cáo đã cùng thực hiện hành vi đánh bạc, tuy nhiên tính chất, vai trò, mức độ tham gia của từng bị cáo có khác nhau, do vậy cần phân tích cụ thể để áp dụng mức hình phạt đối với từng bị cáo cho phù hợp cụ thể:

Đoàn Ngọc T là người trực tiếp tham gia đánh bạc, T đã dùng số tiền 2.000.000 đồng để đánh bạc sau đó đã thua hết số tiền trên nên T nghỉ chơi, bị cáo T là người có nhân thân xấu nhưng T không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội nên cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Bùi Văn C và Trần Nguyễn Thương H là người khởi xướng việc đánh bạc Bùi Văn C dùng số tiền 1.200.000 đồng và Trần Nguyễn Thương H dùng số tiền 1.100.000 đồng tham gia đánh bạc, bị cáo Văn Đức H sử dụng số tiền nhiều nhất 6.000.000đ để đánh bạc nên hành vi của C và H, Văn Đức H là nguy hiểm hơn hành vi của các bị cáo khác.

Ngô Minh H, Lê Vĩnh P là những người trực tiếp tham gia đánh bạc, tính chất mức độ hành vi của các bị cáo này gây ra là tương đương nhau. Hành vi của các bị cáo này ít nguy hiểm hơn hành vi của bị cáo C và bị cáo H, Văn Đức H.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét về nhân thân của các bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với bị cáo Đoàn Ngọc T, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS và bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Tuy nhiên, xét tính chất, mức độ hành vi bị cáo T đã gây ra cùng nhân thân của bị cáo nên cần cách ly bị cáo Đoàn Ngọc T ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội về sau.

Đối với các bị cáo Văn Đức H, Ngô Minh H, Bùi Văn C, Trần Nguyễn Thương H, Lê Vĩnh P đều thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền phạm tội không lớn là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Bùi Văn C có bố Bùi Văn C là thương binh hạng 4/4, bị cáo Lê Vĩnh P tự nguyện giao nộp số tiền 200.000đ để khắc phục hậu quả nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để thể hiện tính nhân đạo khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự và có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao các bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục bị cáo là đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội về sau và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình xét xử, tại phiên tòa các bị cáo cũng không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều đúng theo quy định của pháp luật.

[4] *Các biện pháp tư pháp*: Áp dụng Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về xử lý vật chứng.

Trả lại cho bị cáo Văn Đức H 01 chiếc ví da, màu đen và một số giấy tờ cá nhân là các tài sản thuộc quyền sở hữu của bị cáo Văn Đức H, không liên quan đến hành vi phạm tội. Ngày 13/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột Quyết định xử lý vật chứng trao trả lại cho bị cáo nhận quản lý và sử dụng, là phù hợp.

Tịch thu tiêu huỷ 02 bộ bài tú lơ khơ loại 52 quân và 01 chiếc chiếu bằng cói có kích thước (1,6 x 1,8)m, là các công cụ được các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 14.150.000 (trong đó: Số tiền tạm giữ trên sông là 8.950.000 đồng; số tiền tạm giữ của Văn Đức H là 5.000.000 đồng và số tiền tạm giữ của Lê Vĩnh P 200.000 đồng, đây là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

Đối với địa điểm căn phòng trọ số 04B và tài sản gắn liền, thuộc dãy trọ tại địa chỉ: 06 đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Khoảng tháng 5 năm 2019, Văn Đức H và Đoàn Ngọc T thuê phòng trọ trên của vợ chồng ông Trần Văn T và bà Đoàn Thị Ánh N. Việc các bị cáo sử dụng phòng trọ 04B làm nơi thực hiện hành vi phạm tội, ông T và bà N không biết, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố

Buôn Ma Thuột, không kê biên căn phòng và đề cập xử lý đối với ông T và bà N, là phù hợp.

Do vậy, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về phần xử lý vật chứng là có căn cứ. Cần chấp nhận.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự

Tuyên bố: Các bị cáo Văn Đức H (Lép), Ngô Minh H, Bùi Văn C, Trần Nguyễn Thương H, Đoàn Ngọc T, Lê Vĩnh P phạm tội “Đánh bạc”

-Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đoàn Ngọc T 12 (mười hai) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 04/01/2020 đến ngày 13/01/2020.

-Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Văn Đức H (L) 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án.

Xử phạt: Bị cáo Trần Nguyễn Thương H 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Minh H 9 (chín) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án.

-Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn C 9 (chín) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án.

Xử phạt: Bị cáo Lê Vĩnh P 6 (sáu) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Văn Đức H, Ngô Minh H, Bùi Văn C, Trần Nguyễn Thương H, Lê Vĩnh P cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk giám sát giáo dục các bị cáo. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để giám sát, giáo dục các bị cáo trong suốt thời gian thử thách. Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự để giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Văn Đức H 01 chiếc ví da, màu đen và một số giấy tờ cá nhân là các tài sản thuộc quyền sở hữu của bị cáo Văn Đức H, không liên quan đến hành vi phạm tội. Ngày 13/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột Quyết định xử lý vật chứng trao trả lại cho bị cáo nhận quản lý và sử dụng, là phù hợp.

Tịch thu tiêu huỷ 02 bộ bài tú lơ khơ loại 52 quân và 01 chiếc chiếu bằng cói có kích thước (1,6 x 1,8)m, là các công cụ được các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 14.150.000 (trong đó: Số tiền tạm giữ trên sông là 8.950.000 đồng; số tiền tạm giữ của Văn Đức H là 5.000.000 đồng và số tiền tạm giữ của Lê Vĩnh P 200.000 đồng, đây là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Văn Đức H (L), Ngô Minh H, Bùi Văn C, Trần Nguyễn Thương H, Đoàn Ngọc T, Lê Vĩnh P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp.Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp.Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS Tp. Buôn Ma Thuột;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- UBND phường T;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Thanh

o

